TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ** TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 10 /2017/DS-ST.
Ngày: 24/8/2017
"V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Hồng.

2. Bà Trần Thị Tuyết.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Viện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế : không tham gia.

Trong ngày 24 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số : 08/2017/TLST – DS ngày 27 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2017/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Xuân O, sinh năm 1972 (có mặt).

- Bị đơn: Ông Lê Hoàng Đ, sinh năm 1984 (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan::

+ Bà Phạm Thị Nguyên Kh, sinh năm 1975 (có mặt).

+ Bà Văn Thị P, sinh năm 1984. (Bà Văn Thị P đã ủy quyền cho ông Lê Hoàng Đ tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền ngày 03/7/2017), có mặt.

Tất cả cùng trú tại địa chỉ: Tổ dân phố Giáp T, phường Hương V, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn ông Trần Xuân O trình bày thấy rằng :

Ngày 07/5/2014 ông Trần Xuân O và ông Lê Hoàng Đ có lập hợp đồng mua bán các loại thức ăn chăn nuôi. Theo hợp đồng ông O sẽ giao thức ăn cho ông Đ theo

số lượng từng đợt hàng mà ông Đ yêu cầu (có sổ theo dõi nhận hàng), đồng thời ông Đ phải có nghĩa vụ thanh toán giá trị mua hàng bằng tiền mặt cho ông O theo giá trị từng lô hàng. Thời gian thanh toán chậm nhất không quá 90 ngày. Quá trình thực hiện hợp đồng ông O đã nhiều lần giao thức ăn chăn nuôi cho vợ chồng ông Đ nhưng ông Đ vẫn chưa thanh toán tiến cho ông O.

Ngày 27/3/2016 vợ chồng ông Đ đã viết giấy cam đoan xác nhận còn nợ số tiền mua hàng của ông O là 209.158.000đ.

Ngày 23/10/2016 vợ chồng ông Đ có trả cho ông O số tiền 46.158.000 đồng, từ đó đến nay ông Đ không trả nữa.

Nay ông O yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Lê Hoàng Đ và bà Văn Thị P phải trả số tiền nợ gốc còn thiếu là 163.000.000đồng, không yêu cầu phải trả lãi.

Tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay bà Phạm Thị Nguyên Kh (vợ ông O) trình bày: Đồng ý với ý kiến của ông Trần Xuân O và không có bổ sung gì thêm.

Tại các bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay ông Lê Hoàng Đ và bà Văn Thị P trình bày: Giữa ông và ông Trần Xuân O có ký kết hợp đồng mua bán thức ăn gia súc, gia cầm, quá trình làm ăn do thua lỗ nên không thể trả nợ cho ông Trần Xuân O. Ông Lê Hoàng Đ bà Văn Thị P xác nhận còn nợ của ông Trần Xuân O số tiền nợ gốc là 163.000.000đồng. Vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên ông Đ, bà P yêu cầu được trả cho ông Oánh mỗi năm là 30.000.000đồng cho đến khi trả hết số tiền nói trên, nhưng nguyên đơn không đồng ý.

Tại phiên tòa, phía nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình yêu cầu ông Lê Hoàng Đ và bà Văn Thị P phải trả số tiền nợ gốc là 163.000.000đồng và không yêu cầu phải trả lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

Vào ngày 07/ 5/2014 giữa ông Trần Xuân O và ông Lê Hoàng Đ có lập hợp đồng mua bán các loại thức ăn chăn nuôi, theo hợp đồng thì ông O đã cung cấp đầy đủ thức ăn cho ông Đ theo số lượng từng đợt hàng mà ông Đ yêu cầu (có sổ theo dõi nhận hàng). Tuy nhiên ông Đ đã không thực hiện đúng hợp đồng mua bán. Đến ngày 27/3/2016 vợ chồng ông Đ đã viết giấy cam đoan xác nhận còn nợ số tiền mua hàng của ông O là 209.158.000đồng. Ngày 23/10/2016 vợ chồng ông Đ có trả cho ông O số tiền 46.158.000 đồng cho đến nay không trả thêm đồng nào. Số tiền mà ông O yêu cầu vợ chồng ông Lê Hoàng Đ bà Văn Thị Phương phải trả còn lại số tiền nợ gốc là 163.000.000đồng, không yêu cầu trả lãi.

Ông Đ, bà P công nhận còn nợ của ông O số tiền là 163.000.000 đồng, tuy nhiên do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không thể trả cho ông O một lần số tiền nêu trên mà đề nghị được trả mỗi năm 30.000.000đồng cho đến khi trả hết khoản nợ nêu trên. Tại các phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay các bên đương sự vẫn không thể thỏa thuận để giải quyết toàn bộ vụ án.

Do vợ chồng ông Lê Hoàng Đ và bà Văn Thị Phương vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ông O khởi kiện yêu cầu ông Đ, bà P trả số tiền còn thiếu nêu trên là có căn cứ cần chấp nhận.

Về án phí: Vợ chồng ông Đ bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 163.000.000 x 5% = 8.150.000đồng.

Ông Trần Xuân O không phải chịuán phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 427, 428, 432, 438 Bộ luật dân sự.

Điều 26, 35, 220, 227, 235, 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

Luật án phí lệ phí tòa án.

Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Xuân O và bà Phạm Thị Nguyên Kh buộc vợ, chồng ông Lê Hoàng Đ và bà Văn Thị P phải trả cho ông Trần Xuân O, bà Phạm Thị Nguyên Kh số tiền nợ gốc là 163.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi ba triệu đồng).

2. Về án phí:

Buộc vợ chồng ông Lê Hoàng Đ và bà Văn Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 8.150.000đồng (Tám triệu một trăm mười lăm nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho ông Trần Xuân O số tiền: 4.075.000 tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 009614 ngày 27/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không chịu thi hành các khoản tiền nói trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘIĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *TAND Thừa Thiên Huế;*
- *VKSND;*
- *THA;*
- *Cácđương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

Lê Vũ Tiến